

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH

Bản án số: 04/2022/HNGĐ - ST

Ngày 31/8/2022

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Cung

Ông Phạm Văn Ký

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tham gia phiên tòa: Bà Giang Thị Quỳnh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2022/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/HNGĐ - QĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm 2, Đông Yên, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

Tại phiên tòa: Chị H, anh A đều vắng mặt. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai chị H trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Ngọc A là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/10/2009 tại UBND xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do anh A thường xuyên tham gia các tệ nạn xã hội như cờ bạc, cá độ bóng đá dẫn đến nợ nần ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, chị

góp ý thì anh A không sửa chữa mà còn có hành vi bạo lực đánh đập chị. Đã nhiều lần chị làm đơn xin ly hôn gửi Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai đề nghị giải quyết, khi Tòa án phân tích thì hai vợ chồng đã thay đổi quan điểm và vợ chồng đồng ý về đoàn tụ gia đình nhưng được một thời gian ngắn thì anh A lại tiếp tục sa vào tệ nạn cờ bạc cá độ và thường xuyên đánh đập chị.

Năm 2019 anh A đã bỏ về quê ở cùng với ông bà nội tại xóm 2 thôn Đ, xã Y, huyện Yên Mô và cũng từ đó vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Khi chị làm đơn xin ly hôn, được Tòa án báo gọi đến Tòa án làm việc anh A không làm việc mà gọi điện chửi mắng chị sau đó đến nơi chị ở đập phá đồ đạc của chị. Đến nay, chị H xác định mâu thuẫn giữa chị và anh A đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn A.

- Về con chung: Chị và anh A có hai con chung là cháu Nguyễn Lý Hoài A1 sinh ngày 10/10/2010 và cháu Nguyễn Lý Trâm A2, sinh ngày 21/2/2013. Khi ly hôn chị xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lý Trâm A2; anh A trực tiếp nuôi cháu cháu Nguyễn Lý Hoài A1. Chị và anh A không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và công nợ: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý và giấy triệu tập anh Nguyễn Văn A theo địa chỉ anh A đăng ký hộ khẩu thường trú, anh A đã đến Tòa án để làm việc nhưng khi Tòa án thông báo việc thụ lý vụ án và yêu cầu khởi kiện của chị H cũng như mâu thuẫn mà chị H trình bày trong đơn khởi kiện thì anh A bực tức điện thoại cho chị H và tự ý bỏ về không làm việc với Tòa án và nói Tòa án muốn giải quyết như thế nào thì giải quyết, anh cũng không đến Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần tổng đạt văn bản tố tụng cho anh A theo địa chỉ nơi cư trú của anh A, ông Phương là ông nội anh A đã nhận toàn bộ các văn bản tố tụng của Tòa án và đã gửi cho anh Nguyễn Văn A nhưng anh A đều không đến Tòa án làm việc.

Tại biên bản xác minh ngày 20/7/2022 Ủy ban nhân dân xã Yên Lâm đã cung cấp như sau: Anh A và chị H không đăng ký kết hôn và cũng không cùng sinh sống tại địa phương. Đầu năm 2020 anh A có đăng ký nhân khẩu tại địa phương và sinh sống cùng ông nội là ông Nguyễn Xuân Phương. Chị H và các con không về sinh sống cùng anh A. Do vậy địa phương không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa anh A và chị H. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự: xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời gian. Nguyên đơn chấp hành đúng qui định; bị đơn là anh Nguyễn Văn A không chấp hành các qui định về tố tụng dân sự, không có mặt tại Tòa án để làm việc và trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Do chị H và anh A sống ly thân đã lâu không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, quá trình giải quyết vụ án chị H xác định không còn tình cảm với anh A và xin được ly hôn, xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh A là trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Lý Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn A.

Về con chung: Chị H và anh A có hai con chung là cháu Nguyễn Lý Hoài A1, sinh ngày 10/10/2010 và cháu Nguyễn Lý Trâm A2, sinh ngày 21/2/2013. Khi ly hôn giao cháu Nguyễn Lý Trâm A2 chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Lý Hoài A1 cho anh A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh A và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và công nợ: Chị H không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H pH nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu của đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện thì bị đơn là anh Nguyễn Văn A có hộ khẩu thường trú tại xóm 2, thôn Đông Yên, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Mô thụ lý giải quyết vụ án là đúng qui định tại Điều 28 và 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Văn A đã được Tòa án báo gọi nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ hai lần giấy triệu tập anh A đến phiên tòa nhưng anh A vẫn vắng mặt không có lý do. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng

mặt anh Nguyễn Văn A là phù hợp với Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị H và anh Nguyễn Văn A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị H thì nguyên nhân mâu thuẫn là do anh A thường xuyên tham gia các tệ nạn xã hội như bài bạc, cá độ bóng đá dẫn đến nợ nần ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, chị H góp ý thì anh A không sửa chữa mà còn có hành vi bạo lực đánh đập chị. Đã nhiều lần chị H làm đơn xin ly hôn gửi Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai đề nghị giải quyết, khi Tòa án phân tích thì hai vợ chồng đã thay đổi quan điểm và vợ chồng đồng ý về đoàn tụ gia đình nhưng được một thời gian ngắn thì vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn. Khi Tòa án nhân dân huyện Yên Mô thụ lý vụ án, quá trình làm việc với Tòa án, anh A không trình bày quan điểm của mình về yêu cầu xin ly hôn của chị H, không đến Tòa án và cũng không trình bày vấn đề gì khác. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh A cũng không có biện pháp để giải quyết mâu thuẫn để cải thiện tình cảm vợ chồng mà vợ chồng anh A chị H tiếp tục sống ly thân. Đến nay chị H đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, anh chị không còn tình cảm với nhau nên chị kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh A chị H xảy ra đã lâu, anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau, mục đích hôn nhân giữa anh A chị H không đạt được. Do vậy có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, xử cho chị Lý Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn A là phù hợp với Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh A có hai con chung là cháu Nguyễn Lý Hoài A1, sinh ngày 10/10/2010 và cháu Nguyễn Lý Trâm A2, sinh ngày 21/2/2013. Quá trình giải quyết vụ án chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lý Trâm A2 và đồng ý giao cháu Nguyễn Lý Hoài A1 cho anh A trực tiếp chăm sóc giáo dục. Tại biên bản ghi ý kiến của cháu Nguyễn Lý Trâm A2 và cháu Nguyễn Lý Hoài A1 thể hiện: cháu Nguyễn Lý Trâm A2 có nguyện vọng ở với mẹ và cháu Nguyễn Lý Hoài A1 có nguyện vọng được ở cùng với bố. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận đề nghị của chị H; giao cháu Nguyễn Lý Trâm A2, sinh ngày 21/2/2013 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Trâm A2 thành niên; giao cháu Nguyễn Lý Hoài A1, sinh ngày 10/10/2010 cho

anh A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Hoài A1 thành niên. Anh A và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Chị H không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí, quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật dân sự. Khoản 5, khoản 6 – Điều 27 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5, khoản 6 – Điều 27 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị H. Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Lý Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn A. Quan hệ hôn nhân của chị Lý Thị H và anh Nguyễn Văn A chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lý Trâm A2, sinh ngày 21/2/2013 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Trâm A2 thành niên. Giao cháu Nguyễn Lý Hoài A1, sinh ngày 10/10/2010 cho anh A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Hoài A1 thành niên. Anh A và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh Nguyễn Văn A, chị Lý Thị H được quyền thăm nom chăm sóc con chung.

3. Án phí: Chị Lý Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo

biên lai số AA/2021/0006274 ngày 18/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

Án xử công khai sơ thẩm, chị H, anh A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình(1)
- VKSND huyện Yên Mô(1)
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1)
- Chi cục THADS huyện Yên Mô (1)
- UBND xã Cẩm Ân(1)
- Các đương sự (2)
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Nguyễn Thị Hoa

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Cung

Phạm Văn Ký

Nguyễn Thị Hoa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình(1)
- VKSND huyện Yên Mô(1)
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1)
- Chi cục THADS huyện Yên Mô (1)
- UBND xã Yên Lâm(1)
- Các đương sự (2)
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hoa